

**B. CHÈ PHỤ****1. Chè vụn nát.**

— Chè vụn nát là loại chè dưới sàng 2 ly, quay thủ công 30 vòng,

— Không mốc mọt, không vón cục, còn có mùi thơm của chè xanh.

**2. Chè tận thu.**

— Chè tận thu là loại chè cuối vụ hoặc đầu vụ, búp mù xòe teo lép lẫn lộn,

— Bòm cãng chiếm từ 40% đến 50%.

**3. Chè bòm cãng.**

— Bòm cãng là loại chè bánh tẻ hình thành lên,

— Bòm là phần lá một, lá hai của búp mù xòe, lá ba của chè trung du, lá bốn của chè núi đều gọi là bòm,

— Lá bòm có màu vàng xanh, có xoắn nhưng không xoắn chặt,

— Bã hơi cứng và rát, có nhiều gân, mép lá có nhiều răng cưa nhọn,

— Cãng là đoạn thân của các lá bánh tẻ nói trên,

— Cãng có màu vàng nhạt, vàng nâu, nếu ngả màu thì sẫm đen.

— Bẹ có xơ trắng.

**4. Chè lá già.**

**Phẩm chất chung** cho các loại: không ẩm ướt, không mốc mọt, không có mùi lạ, đảm bảo vệ sinh.

**Điều 3.** — Giá bán quy định ở điều 1 là giá giao tại kho chính của nông trường.

Chi phí bốc xếp lên phương tiện bên mua do bên bán chịu.

Chi phí bao bì đóng gói được tính thêm ngoài giá bán đã quy định.

**Điều 4.** — Những tỉnh có xí nghiệp sản xuất chè xanh sơ chế cũng áp dụng theo giá quy định ở điều 1, điều 2 và điều 3. Địa điểm giao nhận tại kho chính của xí nghiệp quốc doanh địa phương.

**Điều 5.** — Quyết định này thi hành kể từ vụ thu hoạch chè năm 1971.

Hà-nội, ngày 7 tháng 10 năm 1971

K.T. Chủ nhiệm Ủy ban Vật giá Nhà nước  
Phó chủ nhiệm

LÊ TRUNG TOÀN

**QUYẾT ĐỊNH số 74-CVT/VGNN ngày 15-10-1971 về giá bán buôn than coke Thái-nguyên.**

**CHỦ NHIỆM ỦY BAN VẬT GIÁ NHÀ NƯỚC**

Căn cứ vào nghị định số 106-CP ngày 24-6-1965 của Hội đồng Chính phủ quy định nhiệm vụ quyền hạn và tổ chức bộ máy của Ủy ban Vật giá Nhà nước,

**QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1.** — Nay tạm thời quy định giá bán buôn một tấn than coke của Công ty gang thép Thái-nguyên giao tại bãi đê than coke của Công ty cho ngành vật tư là 160đ00 (Một trăm sáu mươi đồng).

**Điều 2.** — Giá bán buôn một tấn than coke của ngành vật tư cho các cơ sở sản xuất tại các bãi đê than của chi cục vật tư được quy định như sau:

1. Tại Thái-nguyên: 160đ80 (Một trăm sáu mươi đồng tám hào).

2. Tại các địa phương khác trên toàn miền Bắc: 174đ00 (Một trăm bảy mươi bốn đồng)

**Điều 3.** — Giá quy định ở điều 1 và 2 bao gồm cả chi phí bốc xếp lên phương tiện bên mua.

**Điều 4.** — Quyết định này thi hành kể từ ngày Công ty gang thép Thái-nguyên giao than coke cho ngành vật tư.

Hà-nội, ngày 15 tháng 10 năm 1971

K.T. Chủ nhiệm Ủy ban Vật giá Nhà nước

Phó chủ nhiệm

LÊ TRUNG TOÀN

**TỔNG CỤC BƯU ĐIỆN**

**QUYẾT ĐỊNH số 1099 - QĐ ngày 15-9-1971 sửa đổi chế độ hoa hồng, thù lao trong công tác phát hành báo chí.**

**TỔNG CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC BƯU ĐIỆN**

Căn cứ nghị định số 121-CP ngày 20-8-1963 và nghị định số 15-CP ngày 24-1-1968 của Hội

*đồng Chính phủ quy định nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Tổng cục Bưu điện;*

*Căn cứ nghị định số 269-NĐ ngày 15-8-1955 của liên Bộ Giao thông Công chính — Tuyên truyền giao Tổng cục Bưu điện đảm nhiệm phát hành báo chí thau Nhà in Quốc gia;*

*theo đề nghị của ông Cục trưởng Cục bưu chính và phát hành báo chí,*

## QUYẾT ĐỊNH

**Điều 1.** — Nay sửa đổi và thống nhất lại các chế độ hoa hồng, thù lao cho các lực lượng trong và ngoài ngành tham gia công tác phát hành báo chí như sau :

a) Các đại lý tư nhân, các người bán lẻ lưu động ngoài biên chế, Nhà nước, các trạm bưu điện xã được hưởng 10% (mười phần trăm) trên số tiền bán được của tất cả các loại báo chí trong nước và của nước ngoài nhập khẩu.

b) Các phát hành viên cơ quan, xí nghiệp, công trường, nông, lâm trường, trường học, khu phố, các đại lý là cửa hàng quốc doanh, cửa hàng hợp tác xã được hưởng 5% (năm phần trăm) trên số tiền bán được của tất cả các loại báo chí trong nước và của nước ngoài nhập khẩu.

c) Những nơi đã làm cải tiến tổ chức bưu điện địa phương, bỏ trạm bưu điện xã, trong khi chờ đợi ban hành định mức đề thưởng tăng năng suất thì giao thông viên đưa thư, báo về xã, nếu phát triển được độc giả, thu đủ tiền hoặc bán báo lẻ, được tạm thời hưởng thù lao 5% (năm phần trăm) trên số tiền bán được của tất cả các loại báo chí trong nước và của nước ngoài nhập khẩu.

**Điều 2.** — Chế độ hoa hồng, thù lao quy định ở điều 1 chỉ áp dụng đối với báo chí bán lẻ hay báo dài hạn cho bạn đọc mua bằng tiền riêng hoặc mua bằng tiền quỹ công ích của các tổ chức kinh tế tập thể hay bằng tiền phần trăm Đảng phí, hội phí, đoàn phí được phép chi tiêu ở cơ sở.

— Báo chí mua bằng kinh phí Nhà nước, kinh phí của công đoàn, kinh phí của Đảng không được hưởng hoa hồng thù lao.

— Báo tiêu chuẩn của Ủy ban hành chính xã, thông tin văn hóa xã, trường cấp I, cấp II ở xã và báo tiêu chuẩn của cơ quan, xí nghiệp, công nông, lâm trường, vv... đóng trong xã, trạm bưu điện xã có nhiệm vụ chuyên phát như các công văn, thư từ khác của cơ quan và nhân dân mà không được hưởng thù lao.

**Điều 3.** — Bãi bỏ chế độ hoa hồng, thù lao đối với các lực lượng trong và ngoài ngành tham gia công tác phát hành báo chí quy định trong công văn và chỉ thị của Tổng cục Bưu điện số 7732-PH/TC ngày 24-12-1958, số 1 (số 2673-CT/TC ngày 15-2-1958) số 2 ngày 20-3-1958, số 5722-PHBC ngày 7-6-1963, số 805-PHBC ngày 30-7-1959 (phần 3, mục C về chế độ thù lao), số 5908-PHBC ngày 3-6-1958 (phần 4), số 2148-BĐ/PH ngày 10-7-1961 và thông tư số 6-TT ngày 15-3-1959 (điểm 2 và 3) của Bộ Giao thông và bưu điện.

**Điều 4.** — Bãi bỏ chế độ bán báo khoán và chế độ thù lao cho người bán lẻ chuyên nghiệp trong biên chế quy định trong thông tư PH số 8 (số 7292-PH/TC ngày 2-7-1958) và công văn số 795-PH/BC ngày 29-7-1959 của Tổng cục Bưu điện.

**Điều 5.** — Việc chi hoa hồng, thù lao cho các lực lượng tham gia công tác phát hành báo chí nói ở điều 1 được quy định như sau :

a) Đối với báo chí bán dài hạn thì xuất chi mỗi tháng một lần vào ngày cuối cùng của tháng trên số tiền báo chí phải phát cho độc giả trong tháng.

b) Đối với báo chí bán lẻ thì xuất chi khi thanh toán số tiền báo chí đã mua.

**Điều 6.** — Quyết định này thi hành kể từ ngày 1 tháng 11 năm 1971.

**Điều 7.** — Các ông Chánh văn phòng, Cục trưởng Cục bưu chính và phát hành báo chí, Vụ trưởng Vụ kế hoạch tài vụ và các ông Giám đốc, Trưởng ty Bưu điện thi hành quyết định này.

*Hà-nội, ngày 15 tháng 9 năm 1971*

K.T. Tổng cục trưởng Tổng cục Bưu điện  
*Tổng cục phó*

NGUYỄN VĂN ĐẠT